

Quản lý xã hội bằng đạo đức và pháp luật ở Việt Nam hiện nay

Vũ Mạnh Quân (Thích Minh Không)¹

¹ Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Email: minhkhong2012@gmail.com

Nhận ngày 13 tháng 02 năm 2019. Chấp nhận đăng ngày 14 tháng 3 năm 2019.

Tóm tắt: Quản lý xã hội (QLXH) có thể bằng đạo đức, bằng thói quen và bằng pháp luật. Khi QLXH bằng đạo đức, người quản lý phải sử dụng biện pháp thuyết phục; còn khi QLXH bằng pháp luật, người quản lý phải sử dụng biện pháp cưỡng bức. Mỗi cách QLXH này đều cần thiết. Trên thực tế, hầu hết các nước sử dụng kết hợp QLXH bằng đạo đức và QLXH bằng pháp luật. Đối với xã hội và con người Việt Nam hiện nay, người quản lý cần coi trọng hơn đến cách QLXH bằng đạo đức, vì con người Việt Nam có truyền thống trọng tình hơn lý.

Từ khóa: Đạo đức, pháp luật, quản lý xã hội.

Phân loại ngành: Hành chính học

Abstract: Social management can be performed with ethics, with habits and with law. When it is performed with ethics, the measure used by the person who performs management is persuasion; and when it is law, the measure is coercion. Both of the ways are necessary. In fact, most countries combine them in performing social management. For the Vietnamese people and society today, those who perform social management need to pay more attention to the former way, because the Vietnamese traditionally attach more importance to emotions than reasoning.

Keywords: Ethics, law, social management.

Subject classification: Public administration

1. Mở đầu

Quản lý xã hội là hoạt động không thể thiếu của mọi xã hội. Bởi lẽ nếu mỗi người tự do hành động theo ý thích của mình thì xã hội

sẽ hỗn loạn. QLXH là hoạt động nhằm làm cho mọi người phải tuân thủ các quy định chung, qua đó bảo đảm trật tự xã hội. Mỗi xã hội có một cách quản lý xã hội riêng. Cách QLXH trong xã hội cộng sản nguyên

thủy là quản lý bằng đạo đức và thói quen mà không cần đến pháp luật. Trong các xã hội mà quyền tư hữu về tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng của các cá nhân được thừa nhận thì mối quan hệ giữa người và người có tính phức tạp hơn. Trong xã hội này, ngoài việc quản lý bằng đạo đức và thói quen, còn có quản lý bằng pháp luật. Bài viết này phân tích tính chất của QLXH bằng đạo đức và QLXH bằng pháp luật, sự cần thiết của việc kết hợp QLXH bằng đạo đức và QLXH bằng pháp luật ở Việt Nam hiện nay.

2. Tính chất của quản lý xã hội bằng pháp luật và quản lý xã hội bằng đạo đức

Trong hoạt động QLXH, pháp luật là công cụ quan trọng và hữu hiệu. So với các công cụ khác (như đạo đức, thói quen), pháp luật có ưu thế riêng, vì nó có tính xác định chặt chẽ về nội dung, hình thức, trình tự thủ tục ban hành và thực hiện, tính đảm bảo bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước. Nhờ có pháp luật, các hành vi xâm hại trật tự, an toàn xã hội được hạn chế và từng bước bị loại bỏ khỏi đời sống xã hội. Bằng pháp luật, nhà nước có thể buộc các cá nhân phải tuân thủ các quy định chung. Sở dĩ nhà nước có thể làm được như vậy là vì mọi người đều sợ bị trừng phạt, trấn áp với các hình thức từ thấp đến cao, trong đó hình thức cao nhất là tử hình. Nhờ có pháp luật, nhà nước có cơ sở kiểm tra, giám sát các hoạt động của mọi người, tổ chức trong xã hội. Pháp luật là cơ sở để nhà nước quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức

và phương pháp hoạt động của mọi người, kể cả những người làm trong bộ máy nhà nước. Cũng nhờ có pháp luật mà bộ máy nhà nước hoạt động nhịp nhàng, đồng bộ, có hiệu lực, hiệu quả, do đó hiện tượng lạm quyền, lạm quyền, thờ ơ, vô trách nhiệm bị hạn chế và loại trừ. Pháp luật còn là công cụ hữu hiệu để bảo vệ và bảo đảm các quyền tự do dân chủ, quyền con người, quyền công dân, là cơ sở để thiết lập mối quan hệ ngoại giao với các quốc gia khác nhau trên thế giới. Chừng nào mà con người còn sợ bị trừng phạt, trấn áp, thì chừng đó việc QLXH bằng pháp luật còn có tác dụng. Đối với việc QLXH bằng pháp luật, điều quan trọng không phải là hình thức xử phạt nặng hay nhẹ đối với các hành vi vi phạm pháp luật, mà là pháp luật có rõ ràng hay không, mọi người có được biết rõ những việc được làm và không được làm hay không, mọi người có được biết rõ mức hình phạt đối với từng hành vi vi phạm pháp luật hay không, nhân viên nhà nước có nói đi đôi với làm hay không, quy định pháp luật đã ban hành có được thực thi nghiêm túc và công bằng từ nhân viên nhà nước hay không, có trường hợp ngoại lệ do thân quen hoặc do hối lộ hay không. Nếu ai vi phạm pháp luật đều biết rằng mình chắc chắn sẽ bị trừng phạt thì sẽ không có ai dám vi phạm pháp luật. Những người dám vi phạm pháp luật là những người nghĩ rằng, vi phạm pháp luật có thể không bị trừng phạt. Vì vậy, nếu chúng ta làm cho mọi người đều nghĩ rằng vi phạm pháp luật chắc chắn sẽ bị trừng phạt, thì sẽ không có ai dám vi phạm pháp luật.

Đạo đức cũng là công cụ quan trọng trong hoạt động QLXH. Đạo đức là sản

phẩm của xã hội loài người, được hình thành, phát triển và tồn tại cùng với sự phát triển của xã hội loài người. Đạo đức đóng vai trò quan trọng khác như điều chỉnh hành vi của con người, hướng con người vào việc tạo dựng xã hội ngày một tốt đẹp hơn. Các chuẩn mực đạo đức là những yêu cầu, đòi hỏi của cộng đồng xã hội đối với hành vi của mỗi cá nhân trong xã hội. Con người sống trong xã hội dù ở cương vị nào, trong điều kiện hoàn cảnh nào cũng phải ý thức được bản thân mình, ý thức được nghĩa vụ, bổn phận của mình đối với người khác và đối với xã hội. Khi ý thức được nghĩa vụ, bổn phận của mình đối với người khác và đối với xã hội, mỗi người sẽ hành động tự giác theo chuẩn mực đạo đức. Đạo đức còn bao gồm thái độ, tình cảm, sự đánh giá của con người về những hành vi của các thành viên trong xã hội. Một hành vi nào đó có thể được cộng đồng khen hay chê, được coi là ưu điểm hay khuyết điểm, được đánh giá là thiện hay ác, thật hay giả, tốt hay xấu. Sự đánh giá này được biểu hiện tập trung nhất thành dư luận xã hội. Bên cạnh sự đánh giá từ phía cộng đồng xã hội thì chính bản thân các thành viên cũng tự đánh giá về hành vi của mình vì mỗi người ít nhiều đều có lương tâm. Xuất phát từ nhận thức và lương tâm mà mỗi cá nhân nhận thấy mình có thanh thản hay bị day dứt, đau khổ; từ đó mà hình thành cảm xúc, tình cảm trong mỗi người. Từ nhận thức và lương tâm, người ta thương cảm với những nạn nhân của cái ác; khinh bỉ, công phẫn trước những kẻ gây nên tội ác; vui mừng, phấn khởi khi đem lại hạnh phúc cho mọi người; khinh bỉ hành vi bất nhân của người khác và của chính mình. Nhờ có đạo đức mỗi người đều tự xác

định được vị trí, vai trò của mình trong xã hội; có những hành vi, xử sự cho phù hợp với chuẩn mực chung của xã hội; đảm bảo hài hòa lợi ích cá nhân trong mối quan hệ với lợi ích của cộng đồng. Đạo đức có vai trò rất quan trọng đối với việc duy trì trật tự xã hội. Trong xã hội nguyên thủy chưa có hệ thống quy phạm pháp luật, ở đó đạo đức là công cụ quan trọng bậc nhất để giữ trật tự xã hội.

Trong xã hội có giai cấp, để giữ trật tự xã hội, ngoài đạo đức còn có pháp luật. Tuy nhiên, trong hoạt động QLXH, đạo đức có vai trò quan trọng hơn pháp luật. Bởi vì, QLXH bằng pháp luật làm cho mọi người sợ hãi mà thực hiện quy định chung, còn QLXH bằng đạo đức làm cho mọi người tự giác mà thực hiện quy định chung; ai ít nhiều cũng đều có lương tâm và từ đó ít nhiều cũng muốn tự giác thực hiện quy định chung; nhưng không phải ai cũng sợ chết, cũng sợ bị trừng phạt và trấn áp; đối với những người không sợ chết, không sợ bị trừng phạt và trấn áp, thì việc QLXH bằng pháp luật là vô tác dụng. QLXH bằng đạo đức là giáo dục đạo đức cho mọi người. Khi con người có ý thức đạo đức thì xã hội vẫn có trật tự dù nhà nước không cần dùng biện pháp trừng phạt và trấn áp. Trong hoạt động quản lý nhà nước, nhiều vấn đề chỉ có đạo đức mới can thiệp hiệu quả. Trong một số trường hợp nếu nhà nước chỉ lấy pháp luật để điều chỉnh thì sẽ không mang lại hiệu quả như mong muốn. Đạo đức còn có vai trò bổ sung, thay thế cho pháp luật, nhất là trong những trường hợp pháp luật chưa đầy đủ, nhiều quan hệ xã hội chưa được pháp luật điều chỉnh. Khi đó, để bảo vệ lợi ích của nhà nước, của tổ chức và cá nhân, nhà

chức trách phải QLXH bằng đạo đức, phải giáo dục đạo đức cho mọi người, phải khơi dậy lương tâm trong mỗi người.

3. Kết hợp quản lý xã hội bằng đạo đức và quản lý xã hội bằng pháp luật ở Việt Nam

QLXH bằng pháp luật ở Việt Nam hiện nay có liên quan mật thiết đến chủ trương xây dựng một nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, tất cả quyền và lợi ích hợp pháp đều thuộc về nhân dân, xây dựng một bộ máy nhà nước phục vụ nhân dân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Hiến pháp năm 1999 quy định rằng, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Nội dung chủ yếu của nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền là QLXH bằng pháp luật; cho phép mọi người được làm những việc mà pháp luật không cấm; trừng phạt nghiêm minh và công bằng những hành vi vi phạm pháp luật của mọi người (không trừ một người nào, dù người vi phạm đó ở cương vị nào, có chức danh nào). Như vậy, cách QLXH bằng pháp luật ở Việt Nam đã được ghi nhận và ngày càng hoàn thiện.

Tuy nhiên, ngay trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền phải tính đến các đặc điểm kinh tế, văn hóa của đất nước và phù hợp xu thế phát triển của thời đại. Đối với Việt Nam, khi xây dựng nhà nước pháp quyền, chúng ta cần tính đến các yếu

tố truyền thống văn hóa dân tộc, trình độ dân trí, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Nhà nước pháp quyền mà chúng ta cần xây dựng phải là một nhà nước vừa có đầy đủ những đặc điểm của nhà nước pháp quyền đã được nhân loại ghi nhận, vừa có những đặc điểm của truyền thống văn hóa Việt Nam. Nhà nước pháp quyền Việt Nam phải tiếp thu những giá trị như: pháp luật là tối cao, không có ai đứng trên pháp luật, không có tổ chức nào đứng trên pháp luật, quyền con người được thừa nhận và tôn trọng, mọi người đều được làm những việc mà pháp luật không cấm; nhân viên nhà nước thực hiện pháp luật phải nghiêm minh; mọi người vi phạm pháp luật đều bị trừng trị theo đúng quy định ghi trong pháp luật (không nặng hơn và cũng không nhẹ hơn).

Trên thực tế, pháp luật tồn tại không tách rời với đạo đức; vì pháp luật cũng là đạo đức, pháp luật là đạo đức tối thiểu. Ví dụ, “không ăn cắp” là một quy định pháp luật; đó cũng là một quy định đạo đức. Pháp luật và đạo đức tồn tại trong mối quan hệ hữu cơ, gắn bó, bổ sung lẫn nhau. Xây dựng nhà nước pháp quyền ở nước nào cũng cần kết hợp hài hòa pháp luật và đạo đức để nâng cao hiệu quả QLXH. Cần dựa trên nền tảng các giá trị đạo đức, pháp luật thì chúng ta mới có thể tác động tích cực vào các thành viên trong xã hội, mới xây dựng được con người có văn hóa pháp lý cao, có phẩm chất đạo đức, có ý thức chấp hành pháp luật. Đối với con người Việt Nam, QLXH bằng đạo đức cần được coi trọng hơn, vì con người Việt Nam có truyền thống duy tình chứ không duy lý. Khi nói rằng “pháp luật là

đạo đức tối thiểu”, chúng ta cần hiểu rằng pháp luật phù hợp với đạo đức. Nhưng trên thực tế, không phải bao giờ mọi pháp luật cũng phù hợp với đạo đức. Trong những trường hợp pháp luật không phù hợp với đạo đức, người Việt Nam do thói quen sống duy tình chứ không duy lý nên thường bất chấp pháp luật để theo đạo đức. Chẳng hạn, họ có thể vì tình (vì đạo đức) mà chín bỏ thành mười (điều này trái với pháp luật vì theo pháp luật, chín là chín, mười là mười, chín không thể là mười); họ có thể trọng lễ làng (đạo đức) hơn phép vua (pháp luật).

Thực tiễn Việt Nam mấy chục năm phát triển kinh tế thị trường vừa qua cho thấy rằng, đời sống vật chất tốt hơn nhưng đời sống đạo đức lại kém đi. Những hiện tượng vi phạm pháp luật và đạo đức ở mức nghiêm trọng ngày nay nhiều hơn so với mấy chục năm trước. Vì sao? Các nhà khoa học, các nhà lãnh đạo cao cấp của Đảng và Nhà nước Việt Nam cần phải trả lời rõ ràng và chính xác câu hỏi này. Bởi vì có trả lời đúng câu hỏi đó, tức là chỉ ra đúng nguyên nhân của hiện tượng suy thoái đạo đức đáng báo động, thì chúng ta mới có giải pháp khắc phục hiệu quả.

Một nguyên nhân của hiện tượng suy thoái đạo đức đáng báo động ở Việt Nam hiện nay chủ yếu là do chúng ta buông lỏng việc giáo dục đạo đức, chứ không phải chủ yếu là do chúng ta buông lỏng kỷ cương phép nước. Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam hiện nay, chúng ta cần kết hợp pháp luật và đạo đức trong QLXH theo hướng tăng cường việc giáo dục đạo đức. Nêu gương của cán bộ, đảng viên của Đảng và Nhà nước là một hình thức giáo dục đạo đức quan trọng cần được tăng cường hơn nữa.

Khi xây dựng pháp luật, chúng ta cần phải xuất phát từ truyền thống đạo đức của con người Việt Nam. Khi thực hiện pháp luật chúng ta phải đảm bảo tính minh bạch, công bằng, vừa tránh sự lạm quyền, lạm quyền, tùy tiện trong hoạt động áp dụng pháp luật, nhưng lại phải khơi dậy và phát huy được các giá trị đạo đức truyền thống của con người Việt Nam (như “thương người như thể thương thân”, “bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”, trọng tình, trọng nghĩa, v.v..). Khi xây dựng và thực thi pháp luật, chúng ta cần xem quy định pháp luật có trái với những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc hay không. Pháp luật khi đã ban hành thì cứng nhắc, còn đạo đức thì mềm dẻo. Xử lý đúng pháp luật thì dễ hơn xử lý đúng đạo đức; vì pháp luật đã được ghi thành văn bản, ai cũng đọc được, biết được; còn đạo đức thì tồn tại trong lương tâm của mỗi người. Để tăng cường việc giáo dục đạo đức cho mọi người Việt Nam, kể cả cho những người ở chức quyền cao nhất, thì cần phát huy vai trò của mọi tổ chức xã hội, trong đó có các tổ chức tôn giáo hợp pháp. Bởi vì, trên thực tế, các tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam đã và đang tích cực thực hiện việc giáo dục đạo đức cho các tín đồ của mình.

4. Kết luận

Đạo đức có tác động mạnh mẽ đến việc hình thành các quy định trong pháp luật. Đạo đức là môi trường cho sự phát sinh, tồn tại và phát triển của pháp luật, là chất liệu làm nên các quy định của pháp luật. Bất kỳ

một hệ thống pháp luật nào bao giờ cũng ra đời, tồn tại và phát triển trên một nền tảng đạo đức nhất định. Những quan điểm, tư tưởng, chuẩn mực đạo đức đóng vai trò quan trọng và là tiền đề cho việc xây dựng các quy định cụ thể của pháp luật. Trong bất kỳ xã hội nào cũng tồn tại những quan niệm, quan điểm và các quy tắc đạo đức nhất định. Đạo đức hình thành từ trong cuộc sống hàng ngày của con người, trên cơ sở thừa nhận của cộng đồng. Khi chúng ta thừa nhận một quan niệm đạo đức nào đó, thì chúng ta sẽ thực hiện nó một cách tự giác bằng lương tâm và tình cảm của mình. Chính vì vậy, pháp luật phải được xây dựng trên nền tảng đạo đức. Nếu pháp luật không được xây dựng trên cơ sở đạo đức, không phù hợp với đạo đức xã hội, thì pháp luật sẽ rất khó đi vào đời sống. Ở Việt Nam, vai trò của pháp luật và đạo đức đối với QLXH không phải bao giờ cũng được mọi người nhận thức một cách đúng đắn và đầy đủ. Trước đây khi nhận thức về pháp luật có hai khuynh hướng hoặc quá đề cao pháp luật, coi pháp luật là công cụ vạn năng để QLXH, hoặc coi nhẹ vai trò của pháp luật. Hai khuynh hướng đó đều sai lầm vì không thấy được sự cần thiết phải phối hợp pháp luật và đạo đức trong

QLXH. Trong điều kiện Việt Nam hiện nay, để QLXH có hiệu quả thì cần kết hợp cả cách QLXH bằng pháp luật với cách QLXH bằng đạo đức, nhưng trong đó phải coi trọng hơn cách QLXH bằng đạo đức.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Thị Nga (2018), “Kết hợp đức trị với pháp trị trong xây dựng đội ngũ cán bộ ở Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học xã hội Việt Nam*, số 6.
- [2] Hoàng Thị Kim Quế (1999), “Một số suy nghĩ về mối quan hệ giữa pháp luật và đạo đức trong hệ thống điều chỉnh xã hội”, Tạp chí *Nhà nước và Pháp luật*, số 7.
- [3] Hoàng Thị Kim Quế (2002), “Vấn đề kết hợp quản lý xã hội bằng pháp luật với giáo dục và nâng cao đạo đức ở nước ta hiện nay”, Tạp chí *Triết học*, số 12.
- [4] Trần Hậu Thành (2008), *Cơ sở lý luận và thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
- [5] Viện Triết học (2009), *Một số vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.